

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BỐ TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

Bản án số: 18 /2022/HS-ST

Ngày: 14-4-2022.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Vân.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hải và bà Nguyễn Thùy Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hàn, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Phan Mạnh Giang, Kiểm sát viên.

Ngày 14/4/2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14 /2022/TLST-HS ngày 17/02/2022; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2022/QĐXXST-HS, ngày 17/3/2021, đối với các bị cáo:

1. Trần Đức L; giới tính: Nam. Sinh ngày 19/5/1990 tại huyện B, tỉnh Q. Nơi cư trú: Thôn 9, xã L, huyện B, tỉnh Q. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; Đoàn thể: Quân chúng; Trình độ học vấn: 7/12. Con ông Trần Đức L và bà Lê Thị N. Vợ: Lê Thị Ngọc L. Con: Có 02 con, con lớn sinh 2011, con nhỏ sinh 2014. Tiền sự, tiền án: không. Bị tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Bố Trạch từ ngày 27/11/2021 cho đến ngày 25/01/2022 được thay đổi biện pháp tạm giam sang cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

2. Trần Đức L; giới tính: nam. Sinh ngày 08/10/1986 tại huyện B, tỉnh Q. Nơi cư trú: Thôn 9, xã L, huyện B, tỉnh Q. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Đoàn thể: Quân chúng; Trình độ học vấn: 9/12. Con ông Trần Đức L và bà Lê Thị N. Tiền sự, tiền án: không. Bị tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Bố Trạch từ ngày 27/11/2021 cho đến ngày 25/01/2022 được thay đổi biện pháp tạm giam sang cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

- Bị hại: 1. Ông Phan Tiến H.

Phó Công an xã N, huyện B, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

2. Ông Nguyễn Anh T.

Công an xã N, huyện B, tỉnh Q, có mặt.

-Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Bá N.

Công an viên thôn N, xã N, huyện B, tỉnh Q, có mặt.

2. Ông Phan Văn T.

Trưởng Công an xã N, huyện B, tỉnh Q, vắng mặt.

3. Ông Trương Văn H

Chỉ huy trưởng Quân sự xã N, huyện B, tỉnh Q, vắng mặt.

4. Ông Trần Đức L, sinh năm 1962.

Trú tại: Thôn N, xã N, huyện B, tỉnh Q, vắng mặt.

5. Ông Lê L, sinh năm 1962.

Trú tại: Thôn N, xã N, huyện B, tỉnh Q, có mặt.

6. Ông Trương Trọng T, sinh năm 1963.

Trú tại: Thôn N, xã N, huyện B, tỉnh Q, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 13 giờ 45 phút ngày 26/11/2021 ông Nguyễn Bá N Công an viên thôn N, xã N, huyện B, tỉnh Q nhận được tin báo tại nhà ông Trần Đức L, ở thôn N, xã N, huyện B có Trần Đức Lì và Trần Đức L đang có hành vi đánh và ghi dè ông L (bố đẻ của Lì và L). Ông Nguyễn Bá N đến hiện trường để ngăn sự việc thì bị Lì và L nắm cổ áo, đe dọa và đẩy ông N ra ngoài đường. Lúc này, ông N điện báo lại cho Công an xã N biết sự việc để cử người đến giải quyết. Ông Phan Văn T- Trưởng Công an xã N, huyện B cử đồng chí Phan Tiến H -Phó Công an xã (mặc trang phục Công an nhân dân) và ông Nguyễn Anh T cán bộ Công an xã (mặc thường phục) đi giải quyết vụ việc. Khi đến, ông H xuất trình giấy chứng minh Công an nhân dân, giới thiệu với mọi người và những người trong nhà ông L biết là tổ công tác của Công an xã N đến giải quyết vụ việc. Sau khi nắm bắt được nội dung sự việc thì ông H và ông T mời Lì và L về trụ sở Công an xã N để làm việc, thì Lì cho rằng đây là chuyện gia đình tự giải quyết nên không chấp hành, hợp tác. L và Lì có lời lẽ thách thức, giằng co, xô đẩy, ôm vật ông T và ông H ngã xuống sân vườn. Trong lúc giằng co, vật lộn thì L giật lấy gậy cao su từ tay ông H rồi đánh vào đầu ông T hai cái gậy sưng tấy vùng đầu. Lúc này, ông H phải dùng súng bắn chỉ thiên để cảnh cáo thì Lì và L mới tạm dừng việc tấn công, chống đối. Mọi người cùng đi ra ngoài đường trước cổng nhà ông L thì Lì và L tiếp tục có hành vi giằng co, xô đẩy, chửi bới thô tục và cả hai muốn lao vào đánh ông T nhưng được ông H và ông L can ngăn. Sau đó, L dùng tay trái tát một cái vào vùng mặt bên phải ông T thì ông T liền vật ngã L xuống đất và không chế lại, còn ông H thì vật ngã Lì xuống đất và không chế lại. Một lúc sau, ông T- Trưởng Công an xã N và ông Trương Văn H- Chỉ huy trưởng Công an xã N đến hỗ trợ không chế Lì và L đưa về trụ sở Công an xã N để làm việc.

Quá trình điều tra anh Phan Tiến Hùng và anh Nguyễn Anh T từ chối không yêu cầu trưng cầu giám định đối với thương tích do Trần Đức Lì và Trần Đức L gây nên.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra thu giữ một file vi deo điện tử quay lại một phần nội dung vụ việc có dung lượng 65.2MB, sau khi trưng cầu giám định đã được niêm phong;

tạm giữ 01 dùi cui cao su, màu đen, hình trụ tròn, trên thân dùi cui có các dòng chữ, số: "H57BCA 2018", "307-18", "P5-H57 2018".

Trách nhiệm dân sự: Bị hại Phan Tiến H và Nguyễn Anh T không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự, vì thương tích không đáng kể.

Bản Cáo trạng số: 16/CT-VKSBT ngày 16/02/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện Bồ Trách, tỉnh Quảng Bình đã truy tố Trần Đức L và Trần Đức Lì về tội” Chống người thi hành công vụ” theo khoản 1 Điều 330 Bộ luật hình sự.

Bị cáo L và Lì đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và thừa nhận quyết định truy tố của Viện kiểm sát là đúng.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Luê và Lịch đủ yếu tố cấu thành tội chống người thi hành công vụ, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 330; điểm i,s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt: Trần Đức L từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng; Trần Đức Lì từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

Về vật chứng: Đề nghị tuyên trả lại cho Công an xã N, huyện B, tỉnh Q 01 dùi cui cao su, màu đen, hình trụ tròn, trên thân dùi cui có các dòng chữ, số: "H57BCA 2018", "307-18", "P5-H57 2018"; tiếp tục lưu hồ sơ vụ án 01 file vi deo điện tử quay lại một phần nội dung vụ việc có dung lượng 65.2MB.

Trách nhiệm dân sự: Bị hại Phan Tiến H và Nguyễn Anh T không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự, vì thương tích không đáng kể, nên không xét.

Bị cáo L và Lì nói lời sau cùng: Đã thấy được hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối lỗi, xin giảm nhẹ hình phạt và được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bồ Trách, tỉnh Quảng Bình; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Bồ Trách, tỉnh Quảng Bình; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo; các bị hại; các người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng; người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng; người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]Về hành vi của các bị cáo, các chứng cứ xác định tội: Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; phù hợp với lời khai của các bị hại, người làm chứng và phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Bị cáo Trần Đức L và Trần Đức Lì đã phạm tội “ Chống người thi hành công vụ ” theo khoản 1 Điều 330 Bộ luật hình sự , đúng

như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bồ Trạch, tỉnh Quảng Bình đã truy tố đối với các bị cáo.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả vụ án Hội đồng xét xử thấy rằng: Xuất phát từ ý thức coi thường pháp luật, L và Lị đã có hành vi lời nói xúc phạm, giằng co, xô đẩy và đánh Tổ công tác của Công an xã N đang thi hành công vụ. Hành vi của các bị cáo chẳng những xâm phạm đến danh dự, sức khỏe của những người đang thực hành công vụ, nguy hiểm cho xã hội mà còn ảnh hưởng xấu tình hình an ninh, trật tự ở địa phương. Do vậy, cần xử phạt nghiêm đối với các bị cáo mới có tác dụng trừng trị, giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung về loại tội phạm này.

Trong vụ án bị cáo L có hành vi chống đối quyết liệt và liên tục những người thi hành công vụ hơn bị cáo Lị như L giật lấy gậy cao su từ tay ông H rồi đánh vào đầu ông T hai cái gậy sung tấy vùng đầu; L dùng tay tát một cái vào mặt ông T; xô đẩy giằng co với ông H và ông T nên L phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án, hình phạt áp dụng đối với bị cáo L cao hơn bị cáo Lị là phù hợp và có căn cứ.

Các bị cáo phạm tội không có tính tổ chức, chỉ mang tính đồng phạm giản đơn.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tình tiết tăng nặng: không; tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo tỏ ra thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, cần cho các bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho các bị cáo phần nào về hình phạt là có căn cứ. Các bị cáo có chỗ ở ổn định, rõ ràng; quá trình nhân thân tốt nên không cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà cho các bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự, giao các bị cáo cho chính quyền địa phương phối hợp cùng gia đình các bị cáo giám sát, giáo dục các bị cáo cũng đủ tác dụng, có căn cứ.

[5] Về xử lý vật chứng: Trả lại cho Công an xã N, huyện B, tỉnh Q 01 dùi cui cao su, màu đen, hình trụ tròn, trên thân dùi cui có các dòng chữ, số: "H57BCA 2018", "307-18", "P5-H57 2018"; tiếp tục lưu hồ sơ vụ án 01 file vi deo điện tử quay lại một phần nội dung vụ việc có dung lượng 65.2MB là có căn cứ.

[6] Trách nhiệm dân sự: Bị hại Phan Tiến H và Nguyễn Anh T không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự, vì thương tích không đáng kể, nên không xét.

[7] Bị cáo L và Lị phải chịu án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố Trần Đức L và Trần Đức L phạm tội "Chống người thi hành công vụ";

Căn cứ khoản 1 Điều 330; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 65 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/ 2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: -Bị cáo Trần Đức L 12 (mười hai tháng) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (14/4/2022).

-Bị cáo Trần Đức Lì 09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (14/4/2022).

Giao các bị cáo L và Lì cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện B, tỉnh Q phối hợp cùng gia đình các bị cáo giám sát, giáo dục bị cáo L và Lì trong thời gian thử thách của án treo.

Trong trường hợp các bị cáo L và Lì thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015.

2.Về vật chứng vụ án: Trả lại cho Công an xã N, huyện B, tỉnh Q 01 dùi cui cao su, màu đen, hình trụ tròn, trên thân dùi cui có các dòng chữ, số: "H57BCA 2018", "307-18", "P5-H57 2018"; tiếp tục lưu hồ sơ vụ án 01 file vi deo điện tử quay lại một phần nội dung vụ việc có dung lượng 65.2MB.

Vật chứng 01 chiếc dùi cui cao su nêu trên có tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bồ Trạch, tỉnh Quảng Bình theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 14 / 4/2022.

3. Trách nhiệm dân sự: Các bị hại Phan Tiến H và Nguyễn Anh T không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự, nên không xét.

4.Về án phí: Các bị cáo L và Lì mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

Án xử sơ thẩm công khai, báo cho các bị cáo, các bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án(14/4/2022).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- V KS ND huyện Bồ Trạch(2);
- VKS ND tỉnh Quảng Bình;
- Phòng PV 06-CA tỉnh Quảng Bình
- Thi hành án phạt tù;
- Công an huyện Bồ Trạch(3);
- Chi cục THADS huyện Bồ Trạch;
- Trần Đức L;
- Trần Đức Lì;
- Ông Phan Tiến H;
- Ông Nguyễn Anh T;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- UBND xã L;
- Lưu hồ sơ vụ án;Lưu VP Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thanh Vân

